TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 25 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2021/HNGĐ - ST ngày 03 tháng 03 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1955**

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã **M**, huyện **Q**, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: **Ông Đặng Xuân N – Sinh năm 1955**

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã **M**, huyện **Q**, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 , 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000, điểm c mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Trường hợp lấy nhau không có đăng ký kết hôn trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị B** và Ông **Đặng Xuân N.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đã trưởng thành và ở riêng, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung : Ông Đặng Xuân **N** và bà Nguyễn Thị **B** có tài sản chung như sau:

+ 01 mảnh đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 272330 ngày 01/7/2011, tờ bản đồ số 15, thửa đất số 129, 144 mang tên ông Đặng Xuân **N** và bà Nguyễn Thị **B**. Diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 397,1m^2. Địa chỉ tại: Xóm 3 (Xóm 5 cũ), xã **M** huyện **Q**, tỉnh Sơn La. Trong quá trình sử dụng đất đã bán và cho các con nhưng chưa tách bìa, hiện đất thực tế còn để sử dụng là **83,3m^2** có ranh giới rõ ràng, cụ thể . Tứ cận: Hướng Đông Bắc giáp đất ông Trần Văn Thạo có chiều dài 17m, Hướng Đông Nam giáp đất ông Đinh Ngọc Sơn có chiều rộng 4,9m, Hướng Tây Nam giáp đất ông Đặng Quốc Toản có chiều dài 17m, Hướng Tây Bắc giáp đất ông Trần Văn Thạo có chiều rộng 4,9m. Đất không có đường đi, hiện đang mượn đất của con trai Đặng Quốc Toản làm đường đi.

+ 01 ngôi nhà cấp 4, xây tường 10, lợp mái ngói, chiều dài 10,5m, chiều rộng 4,9m. Tổng diện tích nhà **51,45 m^2.**

Bà **B** và ông **N** thống nhất tổng trị giá nhà và đất là ***80.000.000đ*** (*Tám mươi triệu đồng*)**.**

Thống nhất giao toàn bộ số tài sản chung là **83,3m^2** đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 272330 ngày 01/7/2011 mang tên ông Đặng Xuân **N** và bà Nguyễn Thị **B** và 01 ngôi nhà cấp 4 nằm trên đất diện tích **51,45m^2**, địa chỉ tại: Xóm 3 (Xóm 5 cũ), xã **M**, huyện **Q**, tỉnh Sơn La, cho ông Đặng Xuân **N**, ông **N** có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung là ***40.000.000đ*** cho bà Nguyễn Thị **B**. Thời điểm thanh toán tiền chênh lệch tài sản là ngày 25/03/2021.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị **B** và Ông Đặng Xuân **N** là người cao tuổi, thuộc diện được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bà Nguyễn Thị **B** và ông Đặng Xuân **N** được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã **M** (01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh